

Số: 114/KH-BVTN

Thủy Nguyên, ngày 19 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh năm 2022

Căn cứ Nghị định 109/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1854/QĐ-BYT ngày 18/5/2015 của Bộ Y tế về việc Phê duyệt tài liệu “Chuẩn năng lực cơ bản của bác sỹ đa khoa”;

Căn cứ Thông tư 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế về việc Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sỹ y khoa;

Thực hiện Công văn số 2503/SYT-QLHN ngày 28/6/2022 của Sở Y tế Hải Phòng về việc thực hành cấp chứng chỉ hành nghề theo Thông tư 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 của Bộ Y tế;

Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên xây dựng Kế hoạch Hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức việc thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sỹ y khoa.

2. Yêu cầu

Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh thực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành và phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ các nội dung thực hành, đủ thời gian thực hành là 18 tháng.

Phân công người hướng dẫn thực hành phải đảm bảo phù hợp về chuyên môn, năng lực.

II. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh: 18 tháng tại các khoa thuộc Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên

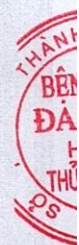
Chuyên khoa	Khoa lâm sàng	Thời gian
Chuyên khoa Nội	Khoa Nội TH, Nội TM-HH, Khám bệnh, CC-HSTC-CĐ	5 tháng
Chuyên khoa Ngoại	Khoa Ngoại tổng hợp, Chấn thương chỉnh hình	3 tháng
Chuyên khoa Sản phụ khoa	Khoa Sản	3 tháng
Chuyên khoa Nhi	Khoa Nhi	4 tháng
Chuyên khoa YHCT	Khoa YHCT và PHCN	2 tuần
Chuyên khoa PHCN		2 tuần
Chuyên khoa TMH	Khoa Tai mũi họng	2 tuần
Chuyên khoa Mắt	Khoa Mắt	2 tuần
Chuyên khoa RHM	Khoa Răng hàm mặt	2 tuần
Chuyên khoa Da liễu	Khoa Khám bệnh	2 tuần

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người hành nghề được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời gian là 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 18 tháng. Lưu ý, người thực hành cần bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành; không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị; không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

2. Nội dung hướng dẫn thực hành.

Nội dung hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở chuẩn năng lực của bác sĩ đa khoa đã được Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 1854/QĐ-BYT ngày 18/5/2015; Các kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo tại các trường chuyên ngành y cho bác sĩ đa khoa, bác sĩ y khoa và dựa trên phạm vi hoạt động chuyên môn của bác sĩ đa khoa theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 35/2019/TT-BYT.

3. Danh sách người hướng dẫn thực hành



Stt	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1	Lê Văn Khánh	003323/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa
2	Nguyễn Thị Huệ	003333/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa
3	Đỗ Thị Thu Hằng	004686/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa
4	Phạm Văn Duy	000257/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa
5	Chu Hồng Thanh	003344/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa; CDHA.
6	Bùi Văn Hải	000916/HP-CCHN	KB, CB Nội tổng hợp
7	Phạm Thị Quế	000373/HP-CCHN	KB, CB Nội tổng hợp
8	Lê Thị Minh Hương	003337/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Nội.
9	Trần Thị Thuần	004690/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa
10	Nguyễn Đức Men	000023/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa ; Da liễu; Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh
11	Lý Thị Thùy Liên	012189/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Da Liễu
12	Vũ Văn Bộ	009514/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT; KB, CB CK phục hồi chức năng.
13	Phạm Thị Kim Phượng	003346/HP-CCHN QĐ số 2429/QĐ- SYT	KB, CB bằng YHCT; KB, CB CK phục hồi chức năng.
14	Nguyễn Huy Công	003343/HP-CCHN QĐ số 200/QĐ-SYT	KB, CB bằng YHCT; KB, CB CK phục hồi chức năng.
15	Nguyễn Công Bằng	010375/HP-CCHN; QĐ số 2430/QĐ-SYT	KB, CB bằng YHCT; KB, CB CK phục hồi chức năng.
16	Nguyễn Văn Tuyển	009757/HP-CCHN QĐ số 2431/QĐ- SYT	KB, CB bằng YHCT; KB, CB CK phục hồi chức năng.
17	Đào Văn Điệp	003331/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Ngoại

H V
KH
UYỆ
/ NGU
★

18	Nguyễn Văn Huy	009704/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Ngoại
19	Nguyễn Văn Tuất	000215/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Ngoại
20	Đông Xuân Minh	003341/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Ngoại
21	Hoàng Thị Hồng Vĩnh	001297/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Nhi
22	Chu Thị Phượng	003339/HP-CCHN 259/QĐ-SYT	KB, CB Nội khoa; KB, CB chuyên khoa Nhi.
23	Phạm Thị Thanh Thủy	000776/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa-KHHGD
24	Hà Thị Bích Thủy	003350/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Sản
25	Lại Thị Thùy Linh	003026/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa-KHHGD
26	Đinh Thị The	000006/HP-CCHN	Phòng khám chuyên khoa Sản- KHHGD
27	Bùi Minh Khôi	006942/HP-CCHN	KB, CB Hồi sức cấp cứu; Chuyên khoa GMHS.
28	Đào Minh Quang	003328/HP-CCHN QĐ số 256/QĐ-SYT	KB, CB đa khoa hệ Nội - Nhi; Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.
29	Đào Thanh Toàn	008966/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa.
30	Nguyễn Thị Hồng	001147/HP-CCHN	KB, CB CK Mắt; KB, CB Nội tổng hợp.
31	Nguyễn Thị Mơ	000335/HP-CCHN Số 1106/QĐ-SYT	KB, CB Nội tổng hợp; KB, CB CK Mắt.
	Bùi Thu Hiền	003322/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Tai Mũi Họng
	Nguyễn Minh Huấn	009840/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Tai Mũi Họng
	Vũ Thị Hương	006416/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức cán bộ

- Phối hợp với phòng Kế hoạch tổng hợp xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sỹ y khoa.

- Tiếp nhận và ký hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với người thực hành theo quy định tại khoản 1 điều 16 Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

- Phối hợp phòng Kế hoạch tổng hợp phân công người hướng dẫn thực hành.

- Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành cho người thực hành theo mẫu quy định tại Phụ lục I Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

- Phối hợp với phòng CTXH đăng tải công khai Kế hoạch hướng dẫn trên Trang thông tin điện tử của Bệnh viện.

2. Phòng Kế hoạch tổng hợp

- Phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sỹ y khoa.

- Trực tiếp tổ chức thực hiện quy trình hướng dẫn thực hành theo kế hoạch và giám sát hoạt động thực hành đối với thực hành.

- Phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ phân công người hướng dẫn thực hành.

3. Phòng Tài chính kế toán

Thực hiện hạch toán, thu chi, thanh quyết toán theo chế độ quy định

- Đối với người thực hành đang làm việc tại Trung tâm Y tế huyện Cát Hải, Trung tâm không thực hiện thu phí.

4. Các khoa có liên quan

- Trực tiếp tham gia hướng dẫn, giám sát người thực hành theo quy định.

- Tạo điều kiện cho người thực hành hoàn thành nhiệm vụ và tham gia đầy đủ các buổi thực hành.

5. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của Giám đốc Bệnh viện.

- Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn hoặc có lý do chính đáng khác, người hướng dẫn thực hành được từ chối hướng dẫn thực hành và phải báo cáo Giám đốc Bệnh viện.

- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành. Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.

HỒ
TÊN
ĐA
YÊN
S

Theo dõi, đánh giá và nhận xét về kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung được phân công và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

6. Người thực hành

- Tuân thủ nội quy, quy chế của Bệnh viện.
- Tuân thủ quy định, quy chế chuyên môn của Bệnh viện và tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.
- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành.
- Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

Trên đây là Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sỹ y khoa năm 2022 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên. Đề nghị các khoa, phòng và các cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (để b/c);
- Ban lãnh đạo;
- Các khoa, phòng (để t/h);
- Lưu: VT.



Lê Khắc Tùng



Mẫu phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh
(kèm theo Sơ hoạch số: /KH-BVTN ngày 19/8/2022 của Bệnh viện ĐK Thủy Nguyên)

SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN ĐK THỦY NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thủy Nguyên, ngày ... tháng ... năm 202..

PHIẾU NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Người hướng dẫn thực hành:

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ hành nghề KBCB:
- Phạm vi hoạt động chuyên môn:
- Khoa, đơn vị làm việc:

2. Người thực hành:

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Số CMND/ Thẻ căn cước:
- Thời gian thực hành: (từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm)
- Chuyên khoa đăng ký thực hành: (ghi các chuyên khoa thực hành)
- Địa điểm thực hành: (ghi tên khoa thực hành)

3. Kết quả thực hành:

- Năng lực thực hành chuyên khoa:
- Ý thức, tổ chức kỷ luật trong thời gian thực hành:

NGƯỜI HƯỚNG DẪN
(Ký ghi rõ họ, tên)

H
A
I
P
H
O
N
G